

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2020/HS-ST

Ngày 27 - 4 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Công.

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Trần Văn Ngọc

Ông Nguyễn Hữu Tĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Thương - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Thiều Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **02/2019/TLST-HS** ngày **27** tháng **02** năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2020 đối với:

Bị cáo Trần Tiên B (tên gọi khác không), sinh ngày 16/8/1979 tại Nam Định; nơi cư trú: Xóm X, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam con ông Trần Tiên Q và bà Nguyễn Thị C (đã chết) có vợ là Trần Thị T, sinh năm 1980 và có 03 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: Không. Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/12/2019. Có mặt.

Bị hại: Chị Bồ Thị H, sinh năm 1985, nơi cư trú: Xóm X, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định. **Có mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, Trần Tiên B đã nảy sinh ý định đi lừa đảo để chiếm đoạt tài sản của người khác. Để thực hiện hành vi, khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 15/11/2019 Trần Tiên B đi bộ sang nhà chị Bồ Thị H, sinh năm 1985 ở cùng xóm để mượn xe máy. Khi sang tới nhà chị H, B nói: “Cho anh mượn cái xe một lúc anh lên nhà bà ngoại lấy cái điện thoại”. Chị H đồng ý cho B mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu super dream biển kiểm soát 18H2-4325. Sau khi nhận được xe từ chị H, B không đến nhà bà Trần Thị T (là mẹ vợ B) như B đã nói với chị H mà đi xuống Thành phố Nam Định để cầm cố chiếc xe của chị H. Trên đường đi, khi B vào đồ xăng thì thấy trong cốp xe mô tô của chị H có giấy tờ xe nhưng không có chứng minh nhân dân nên B đã đi đến nhà anh Bùi Chiến T, sinh năm 1975; trú tại: đường H, thành phố N. Gặp anh T, B nói: “Em đang cần tiền mang xe của vợ đi cầm, nhưng không có chứng minh thư, anh giúp em đến quán cầm cố để cầm được giá hơn”. Anh T đồng ý và cùng B đến quán cầm đồ ở đường Điện Biên, phường Cửa Bắc, Thành phố Nam Định của chị Nguyễn Thị Thanh L cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 18H2-4325 mang tên Trần Hữu Đ với giá 10.000.000 đồng. Sau khi cầm cố xe xong, B bắt xe khách lên thành phố Phủ Lý chơi. Đến Dốc Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, B xuống xe và vào nhà ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970; trú tại Xóm X, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam là cậu ruột của B và gọi điện cho vợ nói đã cầm cố xe máy của chị H, giấy tờ gửi ở nhà ông Nguyễn Văn T và bảo vợ đi chuộc xe về trả cho chị H. Sau đó B lên thành phố Phủ Lý tiêu xài cá nhân hết số tiền cầm cố xe của chị H. Ngày 17/11/2019, vợ của bị cáo đã chuộc xe về trả cho chị H. Đến ngày 17/12/2019, B đã đến cơ quan Công an đầu thú.

Vật chứng: một xe mô tô super dream BKS 18H2-4325, 01 chứng minh nhân dân số 162005520 mang tên Bùi Chiến T, sinh năm 1975; 01 giấy đăng ký xe mô tô 18H2-4325 mang tên Trần Hữu Đ. Các vật chứng đã được trả lại cho chủ sở hữu.

Bản kết luận giám định tài sản số 26/2019, ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Mỹ Lộc, kết luận: Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe super dream màu tím, biển kiểm soát 18H2-4325 đã qua sử dụng của chị H có giá trị là 13.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 03/CT-VKSML ngày 26/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc đã truy tố Trần Tiên B về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự 2015. Kiểm sát viên đề nghị:

1. Tuyên bố Trần Tiên B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt Trần Tiên B từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho xã hội .

NHẬN ĐỊNH TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Biên bản ghi lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 15/11/2019 Trần Tiên B bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt chiếc xe mô tô super dream biển kiểm soát 18H2-4325 trị giá 13.000.000 đồng của chị H mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của Trần Tiên B đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại tới chế độ bất khả xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự ghi nhận và bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được việc lừa đảo tài sản của người khác là hành vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền tiêu xài lại không chịu lao động nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy việc các cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng biện pháp pháp lý hình sự để xử lý đối với bị cáo là cần thiết để giáo dục, cải tạo bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị hại có đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo đầu thú nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Xét thấy tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội không lớn, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú. Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[6] Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố Trần Tiên B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Trần Tiên B 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Tiên B cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Trong trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trần Tiên B.

3. Án phí: Bị cáo Trần Tiên B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày: Bị cáo Trần Tiên B, bị hại Bò Thị H có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- CA huyện Mỹ Lộc;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nam Định;
- UBND xã M;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thành Công